

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 632 ngày 05/11/2019
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng VP kinh doanh
Sao	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/EKD/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

E-mail: info@s-eikodo.vn

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 75/2018

Ngày Cấp: 14/12/2018

Nơi cấp: Sở Y Tế - Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Hưng Yên

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung kẹo Trái Cây C

2. Thành phần:

- Đường, mạch nha, nước ép cam, nước ép nho, nước ép táo, axit citric (E330), vitamin C (E300), hương liệu tổng hợp, màu thực phẩm tự nhiên (anthocyanin, dành dành, điều nhuộm, hồng hoa).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nắp hộp sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Kẹo được bao gói đơn chiếc bằng màng PET12/MCPP25 và được đóng trong hộp nhựa PET nắp nhôm đảm bảo an toàn vệ sinh theo QCVN 12-1:2011/BYT.

- Khối lượng tịnh: 240 g/ hộp sản phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

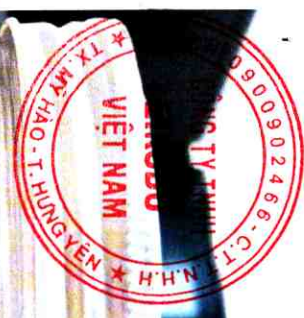


Địa chỉ: Lô đất số J-2, Khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

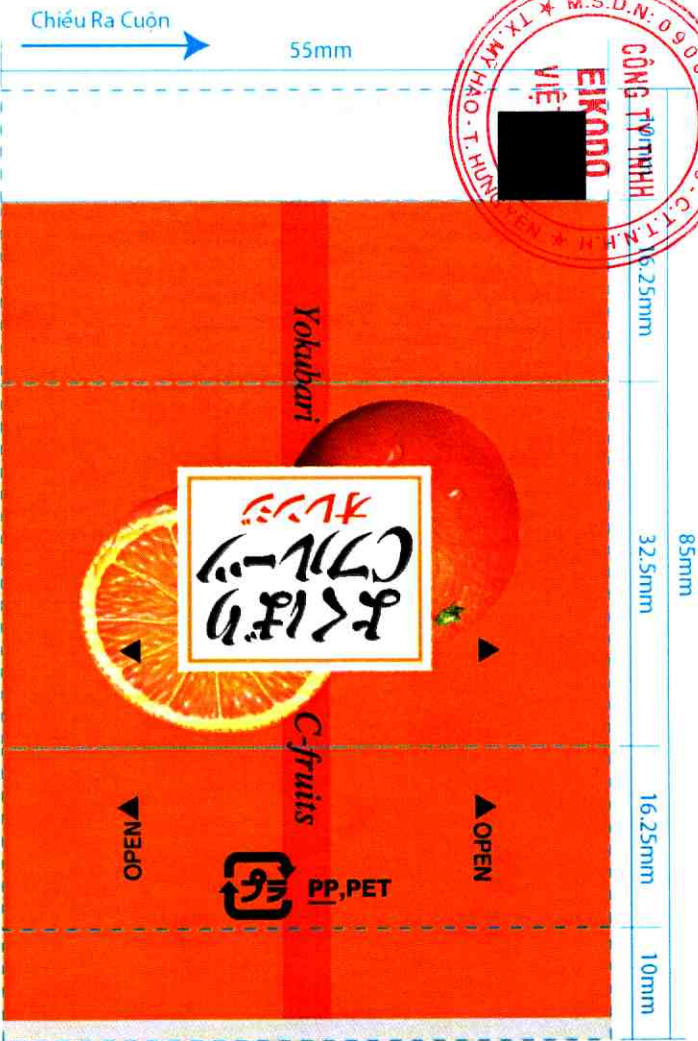
Điện thoại: 0221 3974 482

Fax : 0221 3974 483

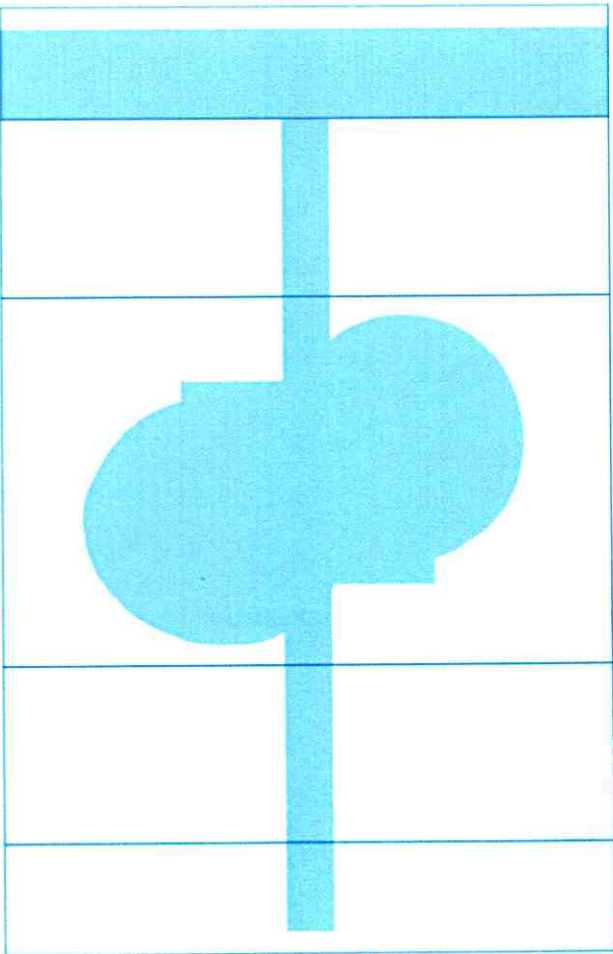
6. Phân phối độc quyền cho: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ**







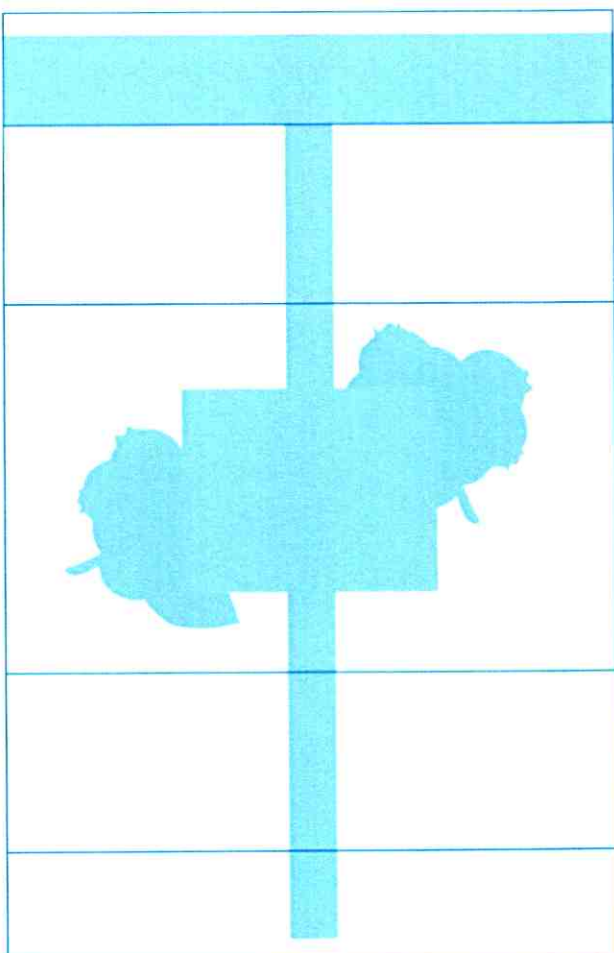
	Mã số:	NV Thiết kế:	Trình tự màu in			Date:	Size (mm)	
	XY-HN 13064	NT DUNG				24.05.19	85*55 8*8	



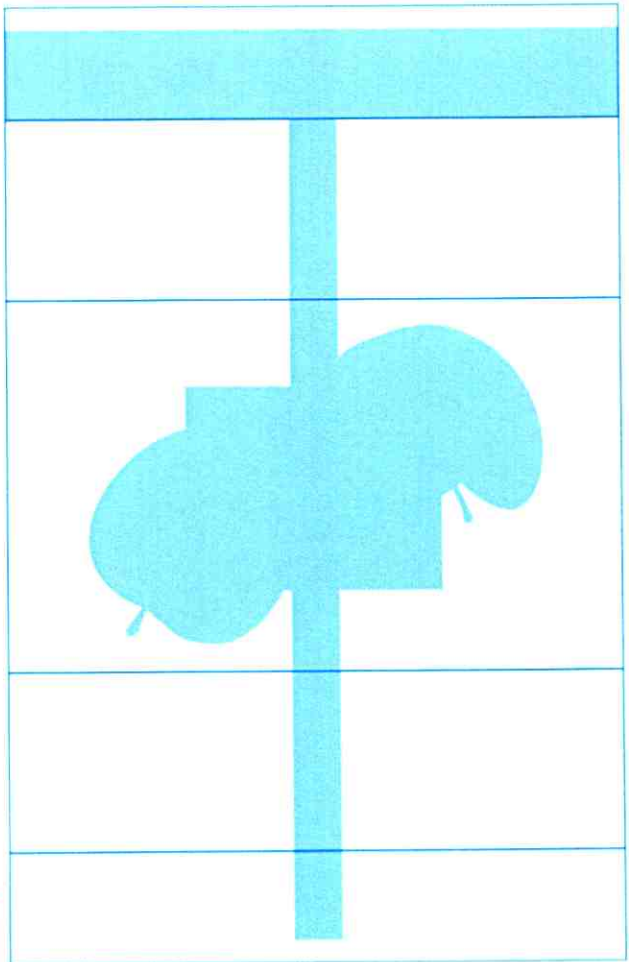
White



 XinYuan	Mã số:	NV Thiết Kế	Tính từ màu in		Date:	Size (mm) 85*55 85*55 8*8
	XY-HN 13139	NTDUNG				
			19.06.19			



White

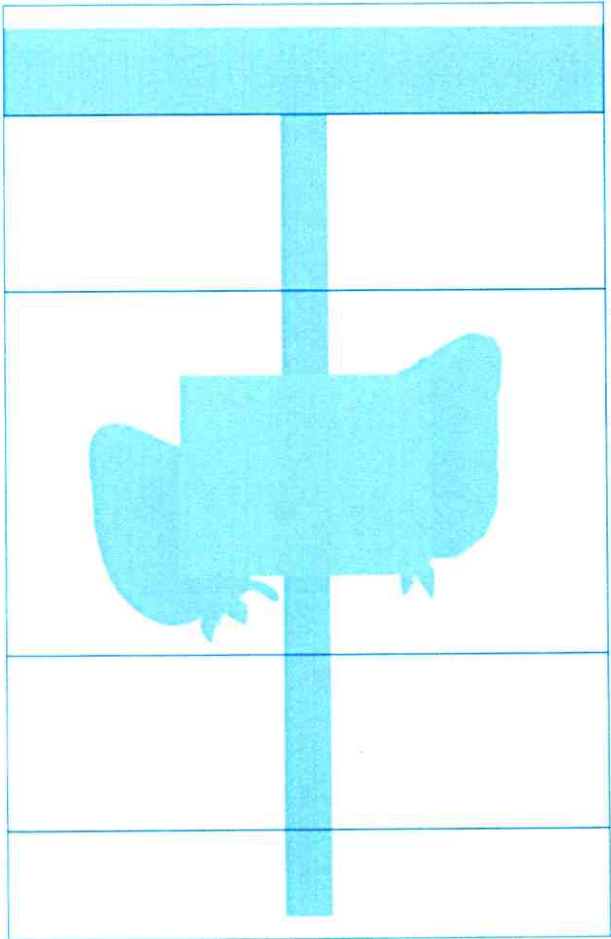


	Mã số:	NV.Thiết Kế	Trình tự màu in				Date:	Size (mm)	
	XY-HN	NT.DUNG	K	C	M	Y	W	19.06.19	KT SÓNG MÀU + BƯỚC LẤY 85*55 KT TỶ LỆ 8*8

White



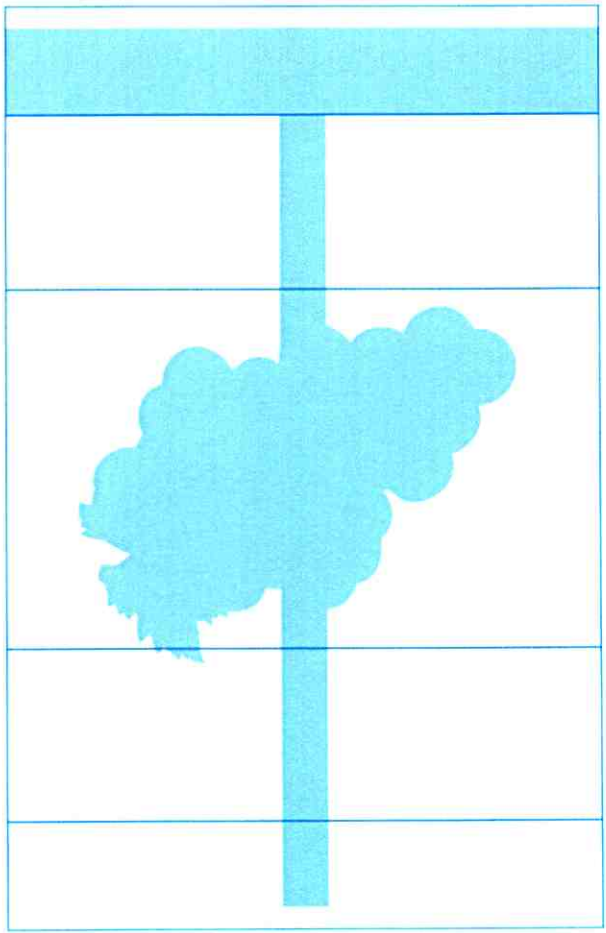
	Mã số:	NV Thiết kế	Trình tự màu in		Date:	Size (mm)	
	XY-HN 13128	NTDUNG			19.06.19		
						85*55	
						8*8	



White



	Mã số:	NV Thiết Kế:	Trình tự màu in				Date:	Size (mm)	
	XY-HN 13129	NTDUNG	K	C	M	Y	W	19.06.19	C: 0.00% M: 0.00% Y: 0.00% K: 0.00% W: 100.00%



White



Report N°: 1907080029

Page N°: 1/5

Ho Chi Minh City, Date: **June 18, 2019**
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 18/06/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

BẢN SAO
REF. NO.: FDL19/06136
Đơn hàng: FDL19/06136

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **LÔ ĐẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II, XÃ DỊ SÙ, HUYỆN MỸ HẢO, TỈNH HƯNG YÊN**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : **CANDY**
Mô tả mẫu : Kẹo

Number of sample : **01 sample**
Số lượng mẫu : **01 mẫu**

Sample characterisation/ condition : **Sample (approx. 500g) in full label packaging (plastic bag)**
Tình trạng mẫu : **Mẫu (khoảng 500g) chứa trong bao bì nhãn mác đầy đủ (túi nhựa)**

Client's reference : **KẸO TRÁI CÂY C**
Chú thích của khách hàng

Date sample(s) received : **June 11, 2019**
Ngày nhận mẫu : **11/06/2019**

Testing period : **June 11 – June 18, 2019**
Thời gian thử nghiệm : **11/06/2019 – 18/06/2019**

Test requested : **As applicant's requirement**
Yêu cầu thử nghiệm : **Theo yêu cầu của khách hàng**

Test result : **Please refer to the next page(s)**
Kết quả kiểm nghiệm : **Vui lòng tham khảo trang sau**

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<http://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/verifyCertificate/authenticateCertificate.jsp>



Report N°: 1907080029

Page N°: 2/ 5

DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Appearance: Uniform round rock candy
Trạng thái Viên kẹo tròn, cứng, đồng đều
Colour: Characteristic of product
Màu Màu đặc trưng của sản phẩm
Odour: Sweet, characteristic aroma and taste of product, no strange odour and taste
Mùi Vị ngọt, mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Total Plate Count Tổng vi khuẩn hiếu khí	ISO 4833-1:2013 (A) (H)	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019) (A)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004 (A) (H)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms Coliforms tổng	ISO 4832:2006 (A) (H)	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015 (A)	0	MPN/g
6. <i>Salmonella</i> spp. <i>Salmonella</i> spp.	ISO 6579-1:2017 (A)	Not Found Không phát hiện LOD ₅₀ = 0.8 cfu	/25g
7. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016) (A)	< 10	cfu/g
8. Total Yeast Tổng nấm men	ISO 21527-2:2008 (A) (H)	< 10	cfu/g
9. Total Mold Tổng nấm mốc		< 10	cfu/g
10. Crude protein (Nx6.25) Đạm thô	AOAC 2001.11 (21 st Ed., 2019)	Not detected Không phát hiện LOD = 0.10	g/100g
11. Acidity (as Citric acid) Chỉ số axit (quy về axit citric)	TCVN 4073:2009	0.68	g/100g
12. Moisture content (70°C) Độ ẩm	ISO 1026:1982 (A)	1.68	g/100g
13. Total ash Tro tổng	TCVN 4070:2009	0.06 LOD = 0.03	g/100g

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park In Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 - www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsosite.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.

**SGS****Report N°: 1907080029****Page N°: 3/ 5**

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
14. Total fat <i>Béo tổng</i>	AOAC 996.06 (21 st Ed., 2019) & ISO 16958:2015 (A)	0.084	g/100g
15. Total carbohydrate <i>Cacbonhydrat tổng</i>	AOAC 986.25 (21 st Ed., 2019) (A) (H) (T)	98.2	g/100g
16. Calories <i>Năng lượng</i>	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003) & USDA Food Composition Databases (#) (A)	393	Kcal/100g
		1647	KJ/100g
17. Calories from fat <i>Năng lượng từ chất béo</i>	Calculated from fat	1	Kcal/100g
18. Total sugars (as sucrose) <i>Đường tổng (quy về sucroza)</i>	Luff schoorl method (A) (H) (T)	84.77 LOD = 0.2	g/100g
19. Reducing sugars (as glucose) <i>Hàm lượng đường khử (quy về glucoza)</i>		19.61 LOD = 0.2	g/100g
20. Saturated fatty acids <i>Hàm lượng axit béo bão hòa</i>	AOAC 996.06 (21 st Ed., 2019) & ISO 16958:2015 (A)	0.026	g/100g
21. Trans fatty acids <i>Hàm lượng axit béo chuyển hóa dạng trans</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOQ = 0.01	g/100g
22. Vitamin C (sum of L-ascorbic acid, it salts and dehydroascorbic acid) <i>Vitamin C (tổng của axit L-ascorbic, muối của nó và axit dehydroascorbic)</i>	AOAC 2012.22 (21 st Ed., 2019) (A)	236 LOD = 2.0	mg/100g
23. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	AOAC 2005.08 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
24. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>		Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1/each	µg/kg
25. Sodium (Na) <i>Natri</i>	Ref. AOAC 2011.14 (21 st Ed., 2019) (A) (H)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.3	mg/100g
26. Arsenic (As) <i>Asen</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) (A) (H) (T)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.07	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>



SGS

Report N°: 1907080029

Page N°: 5/ 5

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



CHUNG THỰC BẢN SÁCH ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 04 -11- 2019
Số: 4739 Quyển: 01



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Thanh Phương



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyễn Thị Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 0900902466

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 15 tháng 05 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EIKODO VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EKD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô đất số J-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221 3974482

Fax: 0221 3974483

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 58.002.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ không trăm lẻ hai triệu đồng

Tương đương 2. 620.000 đô la Mỹ

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: SUZUKI EIKODO CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 2000-01-013754

Ngày cấp: 28/07/1933 Nơi cấp: Sở Tư pháp Gifu, Nhật Bản

Địa chỉ trụ sở chính: 50 Tawaramachi Ogaki Gifu, Nhật Bản

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: FUKUNAGA ATSUHIRO

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1974

Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TK3565968

Ngày cấp: 13/12/2010

Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2103 Alsa Tower 32, 15-2, Motogo2, thành phố Kawaguchi, tỉnh Saitama, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Số 86, đường Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Thanh Phương



Doãn Thị Tâm

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Công ty TNHH Eikodo Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất J-2, KCN Thăng Long II, xã Dị Sử, Huyện Mỹ-Hào, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213974482

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bao gói sẵn

Hưng Yên, ngày 14 tháng 12 năm 2018

CHI CỤC TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Thanh Phương



Số cấp: 75/2018/ATTP-CNĐK

Có hiệu lực đến ngày 14 tháng 12 năm 2021

ĐỖ MẠNH HÙNG